

Số: 61/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Mã T; sinh năm: 1992

- Bị đơn: Ông Mã Văn T1; sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: Tổ D, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Mã T và ông Mã Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Mã T và ông Mã Văn T1 nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông T1 cùng thừa nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Mã Đức T2 và Mã Đức T3 cùng sinh ngày 29/12/2019. Công nhận sự

thỏa thuận giữa bà T và ông T1 về việc sau khi ly hôn, ông T1 sẽ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Mã Đức T2 và Mã Đức T3 cho đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa bà T và ông T1 về việc sau khi ly hôn, bà T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/tháng/con, tổng cộng là 2.000.000đ/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện theo tháng, kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Bà T và ông T1 cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng như vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà T và ông T1 mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Bà T còn phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Bà T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của ông T1 với tổng số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000146 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Nay, xác nhận các đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cao Bằng;
- UBND phường Tân Giang;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

-

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong